Phụ lục 1

1.1. Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ Tiếng Anh tương đương bậc 3 Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

TT	Chứng chỉ/văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
		Tương đương Bậc 3	Tương đương bậc 4
1	TOEFL iBT	30 - 45	46 – 93
2	TOEFL ITP	450 - 499	
3	IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
4	Cambridge Asessment English	B1 Preliminary/ B1 Business Preliminary/ Linguaskill Thang điểm: 140 - 159	B2 First/B2 Business Vantage/ Linguaskill Thang điểm: 160 - 179
5	TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275 - 399 Đọc: 275 - 384 Nói: 120 - 159 Viết: 120 - 149	Nghe: 400 - 489 Đọc: 385 - 454 Nói: 160 - 179 Viết: 150 - 179

1.2. Danh sách các đơn vị tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo thông báo của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo đến ngày 10/01/2023)

STT	Tên đơn vị
1	Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh
2	Trường Đại học Ngoại ngữ (Đại học Huế)
3	Trường Đại học Ngoại ngữ (Đại học Quốc gia Hà Nội)
4	Trường Đại học Ngoại ngữ (Đại học Đà Nẵng)
5	Đại học Thái Nguyên
6	Trường Đại học Cần Thơ
7	Trường Đại học Hà Nội
8	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
9	Trường Đại học Vinh
10	Trường Đại học Sài Gòn
11	Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
12	Trường Đại học Trà Vinh
13	Trường Đại học Văn Lang
14	Trường Đại học Quy Nhơn
15	Trường Đại học Tây Nguyên
16	Học viện An ninh Nhân dân
17	Học viện Báo chí Tuyên truyền
18	Trường Đại học Công thương TP. HCM
19	Trường Đại học Thương mại
20	Học viện Khoa học Quân sự
21	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM
22	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia TP. HCM)
23	Học viện Cảnh sát Nhân dân
24	Đại học Bách Khoa Hà Nội
25	Trường Đại học Nam Cần Thơ
26	Trường Đại học Ngoại thương
27	Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM